

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 988-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 1996 -2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 468-TT/UB ngày 5 tháng 3 năm 1996, của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5712-BKH/VPTĐ ngày 2 tháng 11 năm 1996,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 1996-2010 với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Khai thác mọi tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý và các nguồn tài nguyên để xây dựng tỉnh Quảng Ninh, phát triển nhanh, ổn định, bền vững về kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, quốc phòng, đạt các mục tiêu chủ yếu về tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo đảm môi trường sinh thái; Đưa tỉnh trở thành một Trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và là một trong những "cửa mở" lớn của phía Bắc để cùng với một số tỉnh, thành phố khác hợp thành khu kinh tế trọng điểm thúc đẩy sự phát triển của vùng và phát triển chung của cả nước.

II. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Những định hướng phát triển chủ yếu:

Thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kết nối sự phát triển của tỉnh với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và toàn vùng Bắc Bộ, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước.

Xây dựng và phát triển cơ cấu kinh tế hợp lý và hướng về xuất khẩu, coi trọng chất lượng và hiệu quả; Đẩy mạnh xây dựng và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch; xây dựng, mở rộng và hiện đại các cảng biển hiện có và xây dựng một số cảng mới để bảo đảm giao lưu của toàn vùng và giao lưu với quốc tế. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng thâm canh và sản xuất hàng hoá.

Phát triển kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hoá, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng trên đất liền, trên biển và hải đảo. Nâng cao mức sống và trình độ dân trí, bảo đảm nhân lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng các khu vực nông thôn mới và các hải đảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, từng đảo. Bảo vệ, cải thiện môi trường sinh thái, đặc biệt là cảnh quan khu vực Vịnh Hạ Long.

2. Những nhiệm vụ phát triển chủ yếu:

Về phát triển công nghiệp:

Phát triển công nghiệp với tốc độ cao để đảm bảo phát triển các ngành kinh tế khác của tỉnh. Phát huy truyền thống và năng lực sẵn có để phát triển mạnh các ngành công nghiệp mũi nhọn: than, cơ khí, vật liệu xây dựng (đặc biệt là xi măng). Cải tạo và mở rộng các Khu công nghiệp hiện có: Hòn Gai, Bãi Cháy, Cẩm Phả, Uông Bí... đồng thời đẩy mạnh tốc độ xây dựng một số khu công nghiệp mới như: Cái Lân, Hoành Bồ, Uông Bí, Mạo Khê, Chập Khê và cụm công nghiệp Đông Triều. Phát triển tuyến kinh tế ven biển Hạ Long - Móng Cái gắn kết chặt chẽ với vùng núi phía trong để làm động lực phát triển cho cả vùng. Huy động các thành phần kinh tế để mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng các mặt hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản để đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

Về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá cung ứng cho tiêu dùng và xuất khẩu; khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất nông nghiệp gần khu công nghiệp, gần khu du lịch ven biển và hải đảo để bố trí mùa vụ, cây trồng, vật nuôi thích hợp và

thâm canh nhằm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng, nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp để tăng nhanh tỷ trọng của ngành này trong giá trị sản lượng nông nghiệp.

Phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng trọng tâm là lâm nghiệp xã hội, cố gắng phần đầu đến năm 2010 có tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 55%-60%.

Phát triển ngành thủy sản (bao gồm cả khai thác, nuôi trồng, chế biến và hậu cần dịch vụ): Đầu tư kỹ thuật và phương tiện để nâng cao sản lượng đánh bắt hải sản ngoài khơi. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản; xây dựng các cơ sở chế biến, dịch vụ nghề cá ở ven biển và trên các đảo; xây dựng đảo Cô Tô trở thành một trong những trung tâm dịch vụ nghề cá của Vịnh Bắc Bộ. Phát triển thủy sản phải kết hợp với việc bảo vệ và phát triển các nguồn lợi.

Về phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch:

Cần có kế hoạch khai thác những lợi thế, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để huy động được các nguồn lực, đặc biệt coi trọng việc phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ, hướng mạnh vào xuất khẩu, du lịch, hợp tác đầu tư nhằm thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến của nước ngoài.

Phát huy ưu thế và cơ hội để phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ hàng hải và du lịch. Trên cơ sở hình thành cảng Cái Lân, phát triển mạnh đội tàu biển của tỉnh.

Sớm hình thành hai trung tâm thương mại lớn ở Hạ Long và Móng Cái. Trong tương lai gần, khu vực Móng Cái phải được phát triển thành khu kinh tế cửa khẩu quan trọng. Mở rộng mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ, đảm bảo cung ứng hàng hoá, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân, đáp ứng phần nào nhu cầu cho khu du lịch lớn của tỉnh và một số tỉnh bạn.

Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động du lịch, đặc biệt ưu tiên phát triển du lịch quốc tế. Cần xây dựng một số khách sạn lớn có quy mô 200-300 phòng để có thể thu hút khách du lịch quốc tế đạt từ 1,2 đến 1,3 triệu người vào